



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Thành phố Hồ Chí Minh

Số 75 + 76

Ngày 01 tháng 02 năm 2025

MỤC LỤC

Trang

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

25-12-2024- Quyết định số 5968/QĐ-UBND về việc phê duyệt quy trình giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức.

(Đăng từ Công báo số 67 + 68 đến số 75 + 76)

(Tiếp theo Công báo số 73 + 74)

QUY TRÌNH 20

Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

Thông báo thay đổi nội dung đăng ký đối với hợp tác xã,

liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập

(Ban hành kèm theo Quyết định số 5968/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
*	<i>Trường hợp thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh</i>		
1	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.	01	Bản chính
2	Biên bản họp Đại hội thành viên về việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh.	01	Bản sao hoặc bản chính
3	Nghị quyết của Đại hội thành viên về việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh.	01	Bản sao hoặc bản chính
<i>Trường hợp thông báo thay đổi thông tin đăng ký thuế</i>			
1	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.	01	Bản chính
*	<i>Trường hợp thông báo thay đổi thông tin về thành viên chính thức, thành viên liên kết góp vốn là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, cá nhân là nhà đầu tư nước ngoài</i>		
1	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đổi.	01	Bản chính
2	Danh sách thành viên chính thức, thành viên liên kết góp vốn là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, cá nhân là nhà đầu tư nước ngoài sau khi thay đổi.	01	Bản chính
3	Văn bản của cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu	01	Bản sao

	tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư.		
*	<i>Trường hợp thông báo thay đổi nội dung đăng ký đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách. Ngoài các giấy tờ tương ứng với các trường hợp thông báo thay đổi nội dung đăng ký đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tại 3 trường hợp nêu trên thì trong trường hợp thông báo thay đổi nội dung đăng ký đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách thì hồ sơ phải kèm theo:</i>		
1	Nghị quyết tách hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.	01	Bản chính
*	<i>Trường hợp thông báo thay đổi nội dung đăng ký đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị nhận sáp nhập. Ngoài các giấy tờ tương ứng với các trường hợp thông báo thay đổi nội dung đăng ký đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tại 3 trường hợp nêu trên thì trong trường hợp thông báo thay đổi nội dung đăng ký đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nhận sáp nhập thì hồ sơ kèm theo:</i>		
1	Hợp đồng sáp nhập của các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nhận sáp nhập và được sáp nhập.	01	Bản chính
2	Nghị quyết thông qua hợp đồng sáp nhập của các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nhận sáp nhập và được sáp nhập.	01	Bản chính
<p><u>Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cá nhân ký tên tại văn bản đề nghị đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã như sau: <ul style="list-style-type: none"> + Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ phải có văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực; + Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ đăng ký phải có bản sao hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ, giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. - Trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã qua dịch vụ bưu chính công ích, khi thực hiện thủ tục, nhân viên bưu chính phải nộp bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký. - Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là 			

bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP.

II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
Trực tiếp: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện (Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả - Bộ phận Một cửa).	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Không

III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục I	Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ tại Bộ phận Một cửa.
B2	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính	- Theo mục I - BM 01 - BM 02 - BM 03	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ có đủ các điều kiện tiếp nhận theo quy định: lập Giấy biên nhận theo BM 01 trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã trao cho người nộp hồ sơ, chuyển Phòng Tài chính - Kế hoạch thực hiện tiếp B3. - Trường hợp hồ sơ chưa đủ các điều kiện tiếp nhận theo quy định: lập Phiếu yêu cầu BM 02 hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ: lập Phiếu từ chối theo BM 03 trao cho người nộp hồ sơ.

B3	Xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Tài chính - Kế hoạch	1,5 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Theo mục I - BM 01 - Phiếu đề xuất - Dự thảo kết quả 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhập đầy đủ, chính xác thông tin trong hồ sơ, số hóa, đặt tên văn bản điện tử tương ứng với tên loại giấy tờ trong hồ sơ bằng bản giấy và tải lên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã. - Xem xét, xử lý hồ sơ và đề xuất kết quả giải quyết hồ sơ, trình Lãnh đạo xem xét.
B4	Xem xét, phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch	01 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Theo mục I - BM 01 - Phiếu đề xuất - BM 07 hoặc BM 04 	<ul style="list-style-type: none"> - Xem xét hồ sơ, ký duyệt Phiếu đề xuất và dự thảo kết quả; phê duyệt trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã và chuyên chuyên viên in kết quả giải quyết hồ sơ. - Lãnh đạo Phòng ký Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã hoặc Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã.
B5	Phát hành kết quả	Văn thư Phòng Tài chính - Kế hoạch	0,5 ngày làm việc	Hồ sơ đã được phê duyệt	<ul style="list-style-type: none"> - Photo, đóng dấu kết quả. - Chuyển kết quả giải quyết hồ sơ cho Bộ phận Một cửa.
B6	Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi	Bộ phận Một cửa	Theo Giấy hẹn	Kết quả	<ul style="list-style-type: none"> - Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. - Lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi.

IV. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1	BM 01	Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/ hợp tác xã (Phụ lục VI-1 ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT).
2	BM 02	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP).
3	BM 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (Mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP).
4	BM 04	Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã (Phụ lục VI-3 ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT).
5	BM 05	Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã (Phụ lục II-4 ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT).
6	BM 06	Danh sách thành viên chính thức, thành viên liên kết góp vốn của hợp tác xã (Phụ lục II-2 ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT).
7	BM 07	Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã (Phụ lục IV-4 ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT).

V. HỒ SƠ CẦN LƯU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1	BM 01	Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/ hợp tác xã (Phụ lục VI-1 ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT).
2	BM 02	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP).
3	BM 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (Mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP).
4	BM 04	Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã (Phụ lục VI-3 ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT).
5	BM 05	Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã (Phụ lục II-4 ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT).

6	BM 06	Danh sách thành viên chính thức, thành viên liên kết góp vốn của hợp tác xã (Phụ lục II-2 ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT).
7	BM 07	Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã (Phụ lục IV-4 ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT).
8	/	Các thành phần hồ sơ khác (nếu có) theo quy định pháp luật hiện hành.

VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15 ngày 20/6/2023.
- Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.
- Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.
- Quyết định số 1739/QĐ-BKHĐT ngày 13/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
- Nghị quyết số 124/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành các loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố.
- Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND ngày 19/5/2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định mức thu lệ phí trong thực hiện thủ tục hành chính áp dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.
- Quyết định số 3583/QĐ-UBND ngày 29/8/2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư.
- Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 10/12/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành mức thu 10 loại phí và 07 loại lệ phí trên địa bàn

Thành phố Hồ Chí Minh.

- Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND ngày 16/5/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sửa đổi, bãi bỏ các Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 10/12/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành mức thu 10 loại phí và 07 loại lệ phí trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Mẫu VI-1**CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
CẤP HUYỆN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm

GIẤY BIÊN NHẬN**Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã***(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện)*

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Ngày / / đã nhận của Ông/Bà

Số định danh cá nhân: / Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với người đại diện là người nước ngoài*):

Ngày cấp: ... Nơi cấp:

Địa chỉ:

Điện thoại: Email:

01 bộ hồ sơ số: về việc

Của tổ hợp tác/hợp tác xã/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh
(*tên tổ hợp tác/hợp tác xã/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh*); Mã số tổ
hợp tác/hợp tác xã/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh/Mã số thuế: (*nếu có*)

Hồ sơ bao gồm:

1.

2.

3.

4.

(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện) hẹn Ông/Bà ngày / / đến *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện)* để được giải quyết theo quy định của pháp luật.**NGƯỜI NỘP**
(Ký và ghi họ tên)**NGƯỜI NHẬN**
(Ký và ghi họ tên)

Mẫu VI-3**CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CẤP HUYỆN****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: , ngày.....tháng.....năm.....

THÔNG BÁO**Về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã**

Kính gửi: (Tên tổ hợp tác/hợp tác xã)

Địa chỉ trụ sở chính:

Mã số: (Mã số tổ hợp tác/hợp tác xã/Số

Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Số

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh)

(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện):.....

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngày tháng năm

của Ông/Bà:

là

về việc:

.....

(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện) đề nghị những nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong hồ sơ và lý do sửa đổi, bổ sung như sau:

.....

.....

Ngày (Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện) nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu nói trên được tính là ngày nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã.

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Mẫu II-4**TÊN HỢP TÁC XÃ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ**Đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/****Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã***(Dùng trong trường hợp đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, đăng ký cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã theo mẫu mới)*Kính gửi: *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện)*¹Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Lưu ý:

- Trường hợp đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã: Kê khai vào trang tương ứng tại Mục A của biểu mẫu này;

- Trường hợp đăng ký cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã theo mẫu giấy quy định tại Thông tư số .../2024/TT-BKHĐT: Kê khai Mục B của biểu mẫu này;

- Trường hợp đăng ký cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã theo mẫu giấy quy định tại Thông tư số .../2024/TT-BKHĐT đồng thời thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã: Kê khai các nội dung thay đổi tương ứng tại Mục A và kê khai Mục B của biểu mẫu này.

¹ Trường hợp hợp tác xã đăng ký thay đổi trụ sở thì ghi tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi hợp tác xã dự định đặt trụ sở mới. Các trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã khác thì ghi tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi hợp tác xã đã đăng ký.

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN
A. ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ/THÔNG BÁO THAY ĐỔI
B. NỘI DUNG ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ

Hợp tác xã đăng ký thay đổi/thông báo thay đổi trên cơ sở (chỉ kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký thay đổi/thông báo thay đổi trên cơ sở tách hợp tác xã hoặc sáp nhập hợp tác xã, đánh dấu X vào ô thích hợp):

- Đăng ký thay đổi trên cơ sở tách hợp tác xã
- Đăng ký thay đổi trên cơ sở sáp nhập hợp tác xã

Thông tin về hợp tác xã được sáp nhập (chỉ kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký thay đổi trên cơ sở sáp nhập hợp tác xã):

a) Tên hợp tác xã (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

b) Tên hợp tác xã (ghi bằng chữ in hoa):.....

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thực hiện chấm dứt tồn tại đối với hợp tác xã được sáp nhập và các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã được sáp nhập.

- Hợp tác xã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại đảo và xã, phường, thị trấn biên giới; xã, phường, thị trấn ven biển; khu vực khác có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh¹: Có Không

Hợp tác xã đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã như sau:

Lưu ý: Hợp tác xã chọn và kê khai vào trang tương ứng với nội dung đăng ký/thông báo thay đổi tại Mục này.

¹ Kê khai trong trường hợp có nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài góp vốn, mua phần vốn góp vào hợp tác xã dẫn đến thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã.

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI TÊN HỢP TÁC XÃ

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng Việt sau khi thay đổi (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng nước ngoài sau khi thay đổi (*nếu có*):

Tên hợp tác xã viết tắt sau khi thay đổi (*nếu có*):

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ trụ sở chính của hợp tác xã sau khi thay đổi:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ:

Tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực
thuộc Trung ương:

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:

Điện thoại: Fax (nếu có):

Email (nếu có): Website (nếu có):

Đồng thời thay đổi địa chỉ nhận thông báo thuế (Đánh dấu X vào ô vuông nếu
hợp tác xã thay đổi địa chỉ nhận thông báo thuế tương ứng với địa chỉ trụ sở chính).

Hợp tác xã cam kết trụ sở hợp tác xã dự định chuyên đến thuộc quyền sử dụng
hợp pháp của hợp tác xã và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật.

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI VỐN ĐIỀU LỆ

Vốn điều lệ sau khi thay đổi (*bằng số, bằng chữ, VNĐ*):

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài (*nếu có*):

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (*nếu có*) hay không? Có Không

Thời điểm thay đổi vốn:

Hình thức tăng, giảm vốn:

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Danh sách người đại diện theo pháp luật sau khi thay đổi:

STT	Họ, chữ đệm và tên	Chức danh	Ngày, tháng, năm sinh	Số định danh cá nhân ³ <i>hoặc</i> Số, ngày, cơ quan cấp CMND/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với người đại diện là người nước ngoài)	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Nơi thường trú	Nơi ở hiện tại	Địa chỉ liên lạc	Chữ ký
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12

³ Nếu cột số 5 ghi Số định danh cá nhân thì không phải kê khai các cột số 6, 7, 8, 9, 10.

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH²

1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau (kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký bổ sung ngành, nghề kinh doanh vào danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký hợp tác xã):

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Chi chú

2. Bỏ ngành, nghề kinh doanh sau (kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký bỏ ngành, nghề kinh doanh khỏi danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký hợp tác xã):

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành	Ghi chú (Nếu có)

3. Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh sau (kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký thay đổi nội dung chi tiết của ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký hợp tác xã):

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết	Mã ngành	Ghi chú (Nếu có)

4. Thay đổi ngành nghề kinh doanh chính (kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký thay đổi ngành, nghề kinh doanh chính đã đăng ký với cơ quan đăng ký hợp tác xã):

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh chính	Mã ngành	Ghi chú (Nếu có)

² - Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;

- Đối với những ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác, ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đó. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định.

Lưu ý:

Trường hợp hợp tác xã thay đổi ngành, nghề kinh doanh từ ngành này sang ngành khác, hợp tác xã kê khai đồng thời tại Mục 1, 2 nêu trên, cụ thể như sau: kê khai ngành, nghề kinh doanh mới tại Mục 1; kê khai ngành, nghề kinh doanh cũ tại Mục 2.

Trường hợp ngành, nghề kinh doanh được bổ sung hoặc ngành, nghề kinh doanh được bỏ ra khỏi danh sách đã đăng ký là ngành, nghề kinh doanh chính của hợp tác xã thì hợp tác xã kê khai đồng thời tại Mục 1 (hoặc Mục 2) và Mục 4 nêu trên.

Đề nghị (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện) cấp Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã cho hợp tác xã đối với các thông tin thay đổi nêu trên.

**THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN THÀNH VIÊN CHÍNH THỨC,
THÀNH VIÊN LIÊN KẾT GÓP VỐN LÀ TỔ CHỨC KINH TẾ
CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI, CÁ NHÂN LÀ NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI**

Thông tin thành viên chính thức, thành viên liên kết góp vốn là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, cá nhân là nhà đầu tư nước ngoài sau khi thay đổi:

I. Thành viên là cá nhân

STT	Tên thành viên	Ngày, tháng, năm sinh	Số định danh cá nhân ⁴ hoặc Số, ngày, cơ quan cấp Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Nơi thường trú	Nơi ở hiện tại	Vốn góp		Thời điểm hoàn thành góp vốn	Mã số dự án, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có)	Ghi chú
									Giá trị phần vốn góp (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
I	Thành viên chính thức												
II	Thành viên liên kết góp vốn												

⁴ Nếu cột số 4 ghi Số định danh cá nhân thì không phải kê khai các cột số 5, 6, 7, 8, 9.

II. Thành viên là tổ chức

1. Thông tin thành viên

STT	Tên thành viên	Số, ngày cấp, nơi cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Quyết định thành lập hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương đối với tổ chức khác	Địa chỉ trụ sở chính	Vốn góp		Thời điểm hoàn thành góp vốn	Mã số dự án, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có)	Ghi chú
				Giá trị phần vốn góp (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9
I	Thành viên chính thức							
II	Thành viên liên kết góp vốn							

2. Thông tin người đại diện hợp pháp của thành viên

STT	Tên thành viên	Họ, chữ đệm và tên người đại diện	Ngày, tháng, năm sinh	Số định danh cá nhân ⁵ hoặc Số, ngày, cơ quan cấp CMND/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với cá nhân là người nước ngoài)	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Nơi thường trú	Nơi ở hiện tại	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11

⁵ Nếu cột số 5 ghi Số định danh cá nhân thì không phải kê khai các cột số 6, 7, 8, 9, 10.

I	Thành viên chính thức									
II	Thành viên liên kết góp vốn									

Đề nghị (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện) cấp Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã cho hợp tác xã đối với các thông tin thay đổi nêu trên.

THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN ĐĂNG KÝ THUẾ

Thông tin đăng ký thuế sau khi thay đổi:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc) (nếu có): Họ, chữ đệm và tên Giám đốc (Tổng giám đốc):..... Số định danh cá nhân: Điện thoại:.....
2	Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (nếu có) ⁶ : Họ, chữ đệm và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: Số định danh cá nhân: Điện thoại:
3	Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính): Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: Tổ/xóm/ấp/thôn: Xã/Phường/Thị trấn: Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương: Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: Điện thoại (nếu có):..... Fax (nếu có): Email (nếu có):.....
4	Ngày bắt đầu hoạt động ⁷ :...../...../.....
5	Hình thức hạch toán (đánh dấu X vào ô thích hợp): Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/> Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/>
6	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày...../..... đến ngày...../..... ⁸

⁶ Trường hợp hợp tác xã kê khai hình thức hạch toán là Hạch toán độc lập tại chỉ tiêu 5 thì bắt buộc phải kê khai thông tin về Kế toán trưởng/phụ trách kế toán tại chỉ tiêu 2.

⁷ Trường hợp hợp tác xã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày hợp tác xã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã.

	(ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)
7	Tổng số lao động:.....

⁸ - Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.

- Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý.

- Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

8	Hoạt động theo dự án BOT/ BTO/ BT/ BOO, BLT, BTL, O&M: <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không
---	--

Đề nghị (*Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện*) cấp Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã cho hợp tác xã đối với các thông tin thay đổi nêu trên.

ĐĂNG KÝ CẤP ĐỔI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ

Đề nghị được cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã theo mẫu giấy quy định tại Thông tư số .../2024/TT-BKHĐT ngày tháng ... năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.

Hợp tác xã đề nghị cập nhật, bổ sung mã ngành kinh tế cấp bốn trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam đối với những ngành, nghề kinh doanh mà hợp tác xã đã đăng ký kinh doanh như sau⁹:

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)

Hợp tác xã cam kết:

- Thông tin kê khai trong Giấy đề nghị/Thông báo này là hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Giấy đề nghị/Thông báo này;

- Người ký tại Giấy đề nghị/Thông báo này là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã theo quy định của pháp luật và Điều lệ hợp tác xã.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA HỢP TÁC XÃ/
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/GIÁM ĐỐC**

(Ký và ghi họ tên)¹⁰

⁹ - Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;

- Đối với những ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác, ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đó. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định;

- Hợp tác xã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã theo quy định tại Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT không cần ghi lại ngành, nghề kinh doanh tại mục này.

¹⁰ Trường hợp thay đổi người đại diện theo pháp luật hoặc thay đổi người đại diện theo pháp luật đồng thời thay đổi các nội dung đăng ký khác của hợp tác xã thì Chủ tịch Hội đồng quản trị (đối với tổ chức quản trị đầy đủ) hoặc Giám đốc (đối với tổ chức quản trị rút gọn) ký trực tiếp vào phần này. Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

Các trường hợp còn lại, người đại diện theo pháp luật ký trực tiếp vào phần này.

Mẫu IV-4**CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****CẤP HUYỆN****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm

GIẤY XÁC NHẬN**Về việc thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã***(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện):*

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Xác nhận:Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Địa chỉ trụ sở chính:

Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã đến *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện)* với các thông tin đã được cập nhật vào Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã như sau *(ghi thông tin sau khi hợp tác xã thông báo thay đổi và được Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện chấp thuận)*:

Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính

Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1.	Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc) <i>(nếu có)</i> : Họ, chữ đệm và tên Giám đốc (Tổng giám đốc):..... Số định danh cá nhân: Điện thoại:.....
2.	Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán <i>(nếu có tại thời điểm kê khai)</i> : Họ, chữ đệm và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán:..... Số định danh cá nhân:

	Điện thoại:.....
3.	Địa chỉ nhận thông báo thuế (<i>chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính</i>): Số nhà/phòng, gác (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: Tổ/xóm/ấp/thôn: Xã/Phường/Thị trấn: Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương: Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: Điện thoại (<i>nếu có</i>):..... Fax (<i>nếu có</i>):..... Email (<i>nếu có</i>):.....
4.	Ngày bắt đầu hoạt động (<i>trường hợp hợp tác xã dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã thì không cần kê khai nội dung này</i>):/...../.....
5.	Hình thức hạch toán (<i>đánh dấu X vào ô thích hợp</i>): Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/> Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/>
6.	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày...../..... đến ngày...../..... (<i>ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán</i>)
7.	Tổng số lao động (<i>dự kiến</i>):.....
8.	Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M: <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không

II. Thành viên là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài

1. Thông tin thành viên

STT	Tên thành viên	Số, ngày cấp, nơi cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Quyết định thành lập hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương đối với tổ chức khác	Địa chỉ trụ sở chính	Vốn góp		Thời điểm hoàn thành góp vốn	Mã số dự án, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có)	Ghi chú
				Giá trị phần vốn góp (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9
I	Thành viên chính thức							
II	Thành viên liên kết góp vốn							

2. Thông tin người đại diện hợp pháp của thành viên

STT	Tên thành viên	Họ, chữ đệm và tên người đại diện	Ngày, tháng, năm sinh	Số định danh cá nhân/Số, ngày, cơ quan cấp CMND/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với cá nhân là người nước ngoài)	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Nơi thường trú	Nơi ở hiện tại	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
I	Thành viên chính thức									
II	Thành viên liên kết góp vốn									

Nơi nhận:

- Tên, địa chỉ của hợp tác xã;
-
- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Mẫu II-2

DANH SÁCH THÀNH VIÊN CHÍNH THỨC, THÀNH VIÊN LIÊN KẾT GÓP VỐN CỦA HỢP TÁC XÃ

I. Thành viên là cá nhân, hộ gia đình

STT	Tên thành viên ¹	Ngày, tháng, năm sinh	Số định danh cá nhân ² hoặc Số, ngày, cơ quan cấp CMND/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với cá nhân là người nước ngoài)	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Nơi thường trú	Nơi ở hiện tại	Vốn góp		Thời điểm hoàn thành góp vốn	Mã số dự án, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có)	Ghi chú
									Giá trị phân vốn góp (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
I	Thành viên chính thức												
II	Thành viên liên kết góp vốn												

¹ Trường hợp thành viên là cá nhân thì ghi họ, chữ đệm và tên của thành viên đó. Trường hợp thành viên là hộ gia đình thì ghi “Hộ gia đình + họ, chữ đệm và tên người đại diện hộ gia đình” (VD: Hộ gia đình Nguyễn Văn A) và kê khai thông tin của người này tại các cột số 4, 5, 6, 7, 8, 9.

² Nếu cột số 4 ghi Số định danh cá nhân thì không phải kê khai các cột số 5, 6, 7, 8, 9.

2. Thông tin người đại diện hợp pháp của thành viên

STT	Tên thành viên	Họ, chữ đệm và tên người đại diện	Ngày, tháng, năm sinh	Số định danh cá nhân ³ hoặc Số, ngày, cơ quan cấp CMND/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với cá nhân là người nước ngoài)	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Nơi thường trú	Nơi ở hiện tại	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
I	Thành viên chính thức									
II	Thành viên liên kết góp vốn									

....., ngày..... tháng..... năm.....
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN ĐĂNG KÝ
THÀNH LẬP HỢP TÁC XÃ
(Ký và ghi họ tên)⁴

³ Nếu cột số 5 ghi Số định danh cá nhân thì không phải kê khai các cột số 6, 7, 8, 9, 10.

⁴ Người được ủy quyền đăng ký thành lập ký trực tiếp vào phần này.

QUY TRÌNH 21**Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã***(Ban hành kèm theo Quyết định số 5968/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2024**của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)***I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ**

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
1	Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp.	01	Bản chính
<p><u>Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cá nhân ký tên tại văn bản đề nghị đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã như sau: <ul style="list-style-type: none"> + Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ phải có văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực; + Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ đăng ký phải có bản sao hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ, giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. - Trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã qua dịch vụ bưu chính công ích, khi thực hiện thủ tục, nhân viên bưu chính phải nộp bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký. - Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP. 			

II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
Trực tiếp: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện (Bộ phận Tiếp	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	Không

nhận và Trả kết quả - Bộ phận Một cửa).	hợp lệ.	
---	---------	--

III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục I	Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ tại Bộ phận Một cửa.
B2	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính	- Theo mục I - BM 01 - BM 02 - BM 03	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ có đủ các điều kiện tiếp nhận theo quy định: lập Giấy biên nhận theo BM 01 trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã trao cho người nộp hồ sơ, chuyên Phòng Tài chính - Kế hoạch thực hiện tiếp B3. - Trường hợp hồ sơ chưa đủ các điều kiện tiếp nhận theo quy định: lập Phiếu yêu cầu BM 02 hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ: lập Phiếu từ chối theo BM 03 trao cho người nộp hồ sơ.
B3	Xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Tài chính - Kế hoạch	1,5 ngày làm việc	- Theo mục I - BM 01 - Phiếu đề xuất - Dự thảo kết quả	<ul style="list-style-type: none"> - Nhập đầy đủ, chính xác thông tin trong hồ sơ, số hóa, đặt tên văn bản điện tử tương ứng với tên loại giấy tờ trong hồ sơ bằng bản giấy và tải lên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã. - Xem xét, xử lý hồ sơ

					và đề xuất kết quả giải quyết hồ sơ, trình Lãnh đạo xem xét.
B4	Xem xét, phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch	01 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Theo mục I - BM 01 - Phiếu đề xuất - BM 04 	<ul style="list-style-type: none"> - <u>Trường hợp hồ sơ hợp lệ</u>: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện cập nhật thông tin vào Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã. - <u>Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ</u>: Xem xét hồ sơ, ký duyệt Phiếu đề xuất và dự thảo kết quả thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký hợp tác xã; phê duyệt trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã và chuyển chuyên viên in kết quả giải quyết hồ sơ. Lãnh đạo Phòng ký Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã.
B5	Phát hành kết quả	Văn thư Phòng Tài chính - Kế hoạch	0,5 ngày làm việc	Hồ sơ đã được phê duyệt	<ul style="list-style-type: none"> - Photo, đóng dấu kết quả. - Chuyển kết quả giải quyết hồ sơ cho Bộ phận Một cửa.
B6	Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi	Bộ phận Một cửa	Theo Giấy hẹn	Kết quả	<ul style="list-style-type: none"> - Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. - Lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi.

IV. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1	BM 01	Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã (Phụ lục VI-1 ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT).
2	BM 02	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP).
3	BM 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (Mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP).
4	BM 04	Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã (Phụ lục VI-3 ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT).
5	BM 05	Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã (Phụ lục II-12 ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT).

V. HỒ SƠ CẦN LƯU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1	BM 01	Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/ hợp tác xã (Phụ lục VI-1 ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT).
2	BM 02	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP).
3	BM 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (Mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP).
4	BM 04	Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã (Phụ lục VI-3 ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT).
5	BM 05	Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã (Phụ lục II-12 ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT).
8	/	Các thành phần hồ sơ khác (nếu có) theo quy định pháp luật hiện hành.

VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15 ngày 20/6/2023.
- Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

- Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.

- Quyết định số 1739/QĐ-BKHĐT ngày 13/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Nghị quyết số 124/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành các loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố.

- Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND ngày 19/5/2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định mức thu lệ phí trong thực hiện thủ tục hành chính áp dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Quyết định số 3583/QĐ-UBND ngày 29/8/2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 10/12/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành mức thu 10 loại phí và 07 loại lệ phí trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND ngày 16/5/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sửa đổi, bãi bỏ các Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 10/12/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành mức thu 10 loại phí và 07 loại lệ phí trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Mẫu VI-1

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CẤP HUYỆN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:, ngày tháng năm

GIẤY BIÊN NHẬN**Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã**

(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện)

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Ngày / / đã nhận của Ông/Bà

Số định danh cá nhân: /Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với người đại diện là người nước ngoài*):

Ngày cấp: ... Nơi cấp:

Địa chỉ:

Điện thoại: Email:

01 bộ hồ sơ số: về việc

Của tổ hợp tác/hợp tác xã/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh
(tên tổ hợp tác/hợp tác xã/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh); Mã số tổ
 hợp tác/hợp tác xã/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh/Mã số thuế: *(nếu có)*

Hồ sơ bao gồm:

1.

2.

3.

4.

(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện) hẹn Ông/Bà ngày / / đến *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện)* để được giải quyết theo quy định của pháp luật.

NGƯỜI NỘP
(Ký và ghi họ tên)

NGƯỜI NHẬN
(Ký và ghi họ tên)

Mẫu VI-3**CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****CẤP HUYỆN****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày.....tháng.....năm.....

THÔNG BÁO**Về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã**

Kính gửi: (Tên tổ hợp tác/hợp tác xã)

Địa chỉ trụ sở chính:

Mã số: (Mã số tổ hợp tác/hợp tác xã/Số

Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Số

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh)

(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện):.....

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngày tháng năm

của Ông/Bà:

là

về việc:

.....

(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện) đề nghị những nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong hồ sơ và lý do sửa đổi, bổ sung như sau:

.....

.....

Ngày (Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện) nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu nói trên được tính là ngày nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã.

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Mẫu II-12**TÊN HỢP TÁC XÃ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO**VỀ VIỆC THÀNH LẬP DOANH NGHIỆP CỦA HỢP TÁC XÃ**Kính gửi: *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện)*Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã như sau *(liệt kê các doanh nghiệp của hợp tác xã)*:**1. Doanh nghiệp ... *(tên doanh nghiệp)***

Mã số doanh nghiệp:

Vốn điều lệ:

2. Doanh nghiệp ... *(tên doanh nghiệp)*

Mã số doanh nghiệp:

Vốn điều lệ:

Hợp tác xã cam kết:

- Việc thành lập doanh nghiệp hoàn toàn đúng theo quy định của pháp luật.
- Thông tin kê khai trong Thông báo này là hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Thông báo này;
- Người ký tại Thông báo này là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã theo quy định của pháp luật và Điều lệ hợp tác xã.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA HỢP TÁC XÃ
*(Ký, ghi họ tên)¹***

¹ Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này.

QUY TRÌNH 22**Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã***(Ban hành kèm theo Quyết định số 5968/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)***I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ**

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
1	Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện của hợp tác xã.	01	Bản chính
<p><u>Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cá nhân ký tên tại văn bản đề nghị đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã như sau: <ul style="list-style-type: none"> + Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ phải có văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực; + Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ đăng ký phải có bản sao hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ, giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã,. - Trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, qua dịch vụ bưu chính công ích, khi thực hiện thủ tục, nhân viên bưu chính phải nộp bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký. - Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP. 			

II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
Trực tiếp: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện (Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả - Bộ phận Một cửa).	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Phí, lệ phí nộp trực tiếp: 100.000 đồng/lần/đăng ký

III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục I	Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ tại Bộ phận Một cửa.
B2	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Theo mục I - BM 01 - BM 02 - BM 03 - Biên lai thu tiền phí, lệ phí in sẵn 	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ có đủ các điều kiện tiếp nhận theo quy định: lập Giấy biên nhận theo BM 01 trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã trao cho người nộp hồ sơ, chuyển Phòng Tài chính - Kế hoạch thực hiện tiếp B3. - Trường hợp hồ sơ chưa đủ các điều kiện tiếp nhận theo quy định: lập Phiếu yêu cầu BM 02 hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ: lập Phiếu từ chối theo BM 03 trao cho người nộp hồ sơ.
B3	Xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Tài chính -	1,5 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Theo mục I - BM 01 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhập đầy đủ, chính xác thông tin trong hồ sơ, số hóa, đặt tên văn

		Kế hoạch		<ul style="list-style-type: none"> - Biên lai thu tiền phí, lệ phí in sẵn - Phiếu đề xuất - Dự thảo kết quả 	<p>bản điện tử tương ứng với tên loại giấy tờ trong hồ sơ bằng bản giấy và tải lên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xem xét, xử lý hồ sơ và đề xuất kết quả giải quyết hồ sơ, trình Lãnh đạo xem xét.
B4	Xem xét, phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch	01 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Theo mục I - BM 01 - Biên lai thu tiền phí, lệ phí in sẵn - Phiếu đề xuất - BM 06 hoặc BM 07 hoặc BM 04 	<ul style="list-style-type: none"> - Xem xét hồ sơ, ký duyệt Phiếu đề xuất và dự thảo kết quả; phê duyệt trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã và chuyển chuyên viên in kết quả giải quyết hồ sơ. - Lãnh đạo Phòng ký Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện của hợp tác xã hoặc Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã hoặc Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã.
B5	Phát hành kết quả	Văn thư Phòng Tài chính - Kế hoạch	0,5 ngày làm việc	Hồ sơ đã được phê duyệt	<ul style="list-style-type: none"> - Photo, đóng dấu kết quả. - Chuyển kết quả giải quyết hồ sơ cho Bộ phận Một cửa.
B6	Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi	Bộ phận Một cửa	Theo Giấy hẹn	Kết quả	<ul style="list-style-type: none"> - Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. - Lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi.

IV. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1	BM 01	Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/ hợp tác xã (Phụ lục VI-1 ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT).
2	BM 02	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP).
3	BM 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (Mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP).
4	BM 04	Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã (Phụ lục VI-3 ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT).
5	BM 05	Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện của hợp tác xã (Phụ lục II-7 ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT).
6	BM 06	Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã (Phụ lục IV-3 ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT).
7	BM 07	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện của hợp tác xã (Phụ lục IV-2 ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT).

V. HỒ SƠ CẦN LƯU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1	BM 01	Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/ hợp tác xã (Phụ lục VI-1 ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT).
2	BM 02	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP).
3	BM 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (Mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP).
4	BM 04	Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã (Phụ lục VI-3 ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT).
5	BM 05	Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/ văn phòng đại diện hợp tác xã (Phụ lục II-7 ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT).
6	BM 06	Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã (Phụ lục IV-3 ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-

		BKHĐT).
7	BM 07	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện của hợp tác xã (Phụ lục IV-2 ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT).
8	/	Các thành phần hồ sơ khác (nếu có) theo quy định pháp luật hiện hành.

VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15 ngày 20/6/2023.

- Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

- Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.

- Quyết định số 1739/QĐ-BKHĐT ngày 13/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Nghị quyết số 124/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành các loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố.

- Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND ngày 19/5/2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định mức thu lệ phí trong thực hiện thủ tục hành chính áp dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Quyết định số 3583/QĐ-UBND ngày 29/8/2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 10/12/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành mức thu 10 loại phí và 07 loại lệ phí trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND ngày 16/5/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sửa đổi, bãi bỏ các Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 10/12/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành mức thu 10 loại phí và 07 loại lệ phí trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Mẫu VI-1

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CẤP HUYỆN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:, ngày tháng năm

GIẤY BIÊN NHẬN**Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã**

(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện)

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Ngày / / đã nhận của Ông/Bà

Số định danh cá nhân:/Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với người đại diện là người nước ngoài*):

Ngày cấp: ... Nơi cấp:

Địa chỉ:

Điện thoại: Email:

01 bộ hồ sơ số: về việc

Của tổ hợp tác/hợp tác xã/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh
(tên tổ hợp tác/hợp tác xã/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh); Mã số tổ
 hợp tác/hợp tác xã/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh/Mã số thuế: *(nếu có)*

Hồ sơ bao gồm:

1.

2.

3.

4.

(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện) hẹn Ông/Bà ngày / / đến *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện)* để được giải quyết theo quy định của pháp luật.

NGƯỜI NỘP
(Ký và ghi họ tên)

NGƯỜI NHẬN
(Ký và ghi họ tên)

Mẫu VI-3

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

CẤP HUYỆN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày.....tháng.....năm.....

THÔNG BÁO

Về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã

Kính gửi: *(Tên tổ hợp tác/hợp tác xã)*

Địa chỉ trụ sở chính:

Mã số: *(Mã số tổ hợp tác/hợp tác xã/Số*

Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Số

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh)

(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện):.....

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngày tháng năm

của Ông/Bà:

là

về việc:

.....

(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện) đề nghị những nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong hồ sơ và lý do sửa đổi, bổ sung như sau:

.....

.....

Ngày *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện)* nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu nói trên được tính là ngày nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Mẫu II-7**TÊN HỢP TÁC XÃ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ**Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/
văn phòng đại diện của hợp tác xã**Kính gửi: *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện)*Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

**Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh/văn phòng đại
diện sau:**Tên chi nhánh/văn phòng đại diện *(ghi bằng chữ in hoa)*:Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện hoặc mã số thuế của chi nhánh/văn phòng
đại diện:**Nội dung đăng ký thay đổi:**.....
.....
.....

Hợp tác xã cam kết:

- Thông tin kê khai trong Giấy đề nghị này là hợp pháp, chính xác, trung thực và
hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Giấy đề nghị này;- Người ký tại Giấy đề nghị này là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục
đăng ký hợp tác xã theo quy định của pháp luật và Điều lệ hợp tác xã.**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA HỢP TÁC XÃ***(Ký, ghi họ tên)¹*¹ Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này.

Mẫu IV-2**CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****CẤP HUYỆN****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CHI NHÁNH/
VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CỦA HỢP TÁC XÃ**

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện:

*Đăng ký lần đầu, ngày... .. tháng... .. năm... ..**Đăng ký thay đổi lần thứ: ngày... .. tháng... .. năm... ..***1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện: (ghi bằng chữ in hoa)**

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện viết tắt (nếu có):

2. Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

3. Người đứng đầu:

Họ, chữ đệm và tên (ghi bằng chữ in hoa):

Giới tính:

Sinh ngày: / / Quốc tịch:

Số định danh cá nhân:/Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy
tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với người đại diện là người nước
ngoài): Ngày cấp: ... Nơi cấp:**4. Thông tin về hợp tác xã chủ quản:**

Tên hợp tác xã (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

TRƯỞNG PHÒNG*(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*

Mẫu IV-3**CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
CẤP HUYỆN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH
CỦA HỢP TÁC XÃ***(Trong trường hợp hợp tác xã có nhu cầu được cấp Giấy chứng nhận đăng ký địa
điểm kinh doanh ghi nhận thông tin của tất cả địa điểm kinh doanh)*

Cấp ngày... .. tháng... .. năm... ..

1. Thông tin về hợp tác xã

Tên hợp tác xã (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Địa chỉ trụ sở chính:

2. Thông tin về địa điểm kinh doanh thuộc hợp tác xã¹

- Tên địa điểm kinh doanh viết bằng Tiếng Việt:

Tên địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Tên địa điểm kinh doanh viết tắt (nếu có):

Mã số địa điểm kinh doanh:

Địa chỉ địa điểm kinh doanh:

Ngày lập địa điểm kinh doanh:

Người đứng đầu địa điểm kinh doanh:

Họ, chữ đệm và tên (ghi bằng chữ in hoa):

Giới tính:

Sinh ngày: / / Quốc tịch:

Số định danh cá nhân:/Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ
có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với người đại diện là người nước ngoài):¹ Kê khai thông tin của tất cả các địa điểm kinh doanh thuộc hợp tác xã.

..... Ngày cấp: ... Nơi cấp:

2. Thông tin về địa điểm kinh doanh thuộc chi nhánh hợp tác xã²

- Tên địa điểm kinh doanh viết bằng Tiếng Việt:

Tên địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):

Tên địa điểm kinh doanh viết tắt (*nếu có*):

Mã số địa điểm kinh doanh:

Địa chỉ địa điểm kinh doanh:

Ngày lập địa điểm kinh doanh:

Người đứng đầu địa điểm kinh doanh:

Họ, chữ đệm và tên (*ghi bằng chữ in hoa*):

Giới tính:

Sinh ngày:/...../..... Quốc tịch:

Số định danh cá nhân:/Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với người đại diện là người nước ngoài*):

..... Ngày cấp: ... Nơi cấp:

Tên chi nhánh chủ quản:

Mã số chi nhánh chủ quản:

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

² Kê khai thông tin của tất cả các địa điểm kinh doanh thuộc chi nhánh của hợp tác xã.

QUY TRÌNH 23

Thông báo tạm ngừng kinh doanh/ tiếp tục kinh doanh trở lại đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh
(Ban hành kèm theo Quyết định số 5968/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
*	<i>Trường hợp thông báo tạm ngừng kinh doanh</i>		
1	Thông báo tạm ngừng kinh doanh.	01	Bản chính
2	Biên bản họp Đại hội thành viên về việc tạm ngừng kinh doanh đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thông báo tạm ngừng kinh doanh.	01	Bản sao hoặc bản chính
3	Nghị quyết của Đại hội thành viên về việc tạm ngừng kinh doanh đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thông báo tạm ngừng kinh doanh.	01	Bản sao hoặc bản chính
*	<i>Trường hợp thông báo tiếp tục kinh doanh trở lại</i>		
1	Thông báo tiếp tục kinh doanh trở lại.	01	Bản chính
<p><u>Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cá nhân ký tên tại văn bản đề nghị đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã như sau: <ul style="list-style-type: none"> + Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ phải có văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực; + Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ đăng ký phải có bản sao hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ, giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. - Trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã qua dịch vụ bưu chính công ích, khi thực hiện thủ tục, nhân viên bưu chính phải nộp 			

bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký.

- Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP.

II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
Trực tiếp: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện (Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả - Bộ phận Một cửa).	03 ngày làm việc.	Không

III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục I	Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ tại Bộ phận Một cửa.
B2	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính	- Theo mục I - BM 01 - BM 02 - BM 03	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ có đủ các điều kiện tiếp nhận theo quy định: lập Giấy biên nhận theo BM 01 trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã trao cho người nộp hồ sơ, chuyên Phòng Tài chính - Kế hoạch thực hiện tiếp B3. - Trường hợp hồ sơ chưa đủ các điều kiện tiếp nhận theo quy định: lập Phiếu yêu cầu BM 02 hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối tiếp nhận giải quyết hồ

					sơ: lập Phiếu từ chối theo BM 03 trao cho người nộp hồ sơ.
B3	Xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Tài chính - Kế hoạch	1,5 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Theo mục I - BM 01 - Phiếu đề xuất - Dự thảo kết quả 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhập đầy đủ, chính xác thông tin trong hồ sơ, số hóa, đặt tên văn bản điện tử tương ứng với tên loại giấy tờ trong hồ sơ bằng bản giấy và tải lên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã. - Xem xét tính hợp lệ của hồ sơ và đề xuất kết quả giải quyết hồ sơ, trình Lãnh đạo xem xét.
B4	Xem xét, phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch	01 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Theo mục I - BM 01 - Phiếu đề xuất - BM 06 hoặc BM 04 	<ul style="list-style-type: none"> - Xem xét hồ sơ, ký duyệt Phiếu đề xuất và dự thảo kết quả; phê duyệt trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã và chuyển chuyên viên in kết quả giải quyết hồ sơ. - Lãnh đạo Phòng ký Giấy xác nhận về việc hợp tác xã thông báo tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trở lại hoặc Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã. - Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện cập nhật thông tin vào Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã.
B5	Phát hành kết quả	Văn thư Phòng Tài chính - Kế hoạch	0,5 ngày làm việc	Hồ sơ đã được phê duyệt	<ul style="list-style-type: none"> - Photo, đóng dấu kết quả. - Chuyển kết quả giải quyết hồ sơ cho Bộ phận

					Một cửa.
B6	Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi	Bộ phận Một cửa	Theo Giấy hẹn	Kết quả	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. - Lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi.

IV. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1	BM 01	Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã (Phụ lục VI-1 ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT).
2	BM 02	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP).
3	BM 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (Mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP).
4	BM 04	Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã (Phụ lục II-8 ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT).
5	BM 05	Thông báo về việc tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trở lại của hợp tác xã (Phụ lục II-8 ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT).
6	BM 06	Giấy xác nhận về việc hợp tác xã thông báo tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trở lại (Phụ lục IV-8 ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT).

V. HỒ SƠ CẦN LƯU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1	BM 01	Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã (Phụ lục VI-1 ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT).
2	BM 02	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP).
3	BM 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (Mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP).
4	BM 04	Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã (Phụ lục VI-3 ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT).

5	BM 05	Thông báo về việc tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trở lại của hợp tác xã (Phụ lục II-8 ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT).
6	BM 06	Giấy xác nhận về việc hợp tác xã thông báo tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trở lại (Phụ lục IV-8 ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT).
7	/	Các thành phần hồ sơ khác (nếu có) theo quy định pháp luật hiện hành.

VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15 ngày 20/6/2023.

- Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

- Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.

- Quyết định số 1739/QĐ-BKHĐT ngày 13/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Nghị quyết số 124/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành các loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố.

- Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND ngày 19/5/2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định mức thu lệ phí trong thực hiện thủ tục hành chính áp dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Quyết định số 3583/QĐ-UBND ngày 29/8/2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 10/12/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành mức thu 10 loại phí và 07 loại lệ phí trên địa bàn

Thành phố Hồ Chí Minh.

- Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND ngày 16/5/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sửa đổi, bãi bỏ các Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 10/12/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành mức thu 10 loại phí và 07 loại lệ phí trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Mẫu VI-1

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CẤP HUYỆN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:, ngày tháng năm

GIẤY BIÊN NHẬN**Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã**

(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện)

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Ngày / / đã nhận của Ông/Bà

Số định danh cá nhân: /Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với người đại diện là người nước ngoài):

Ngày cấp: ... Nơi cấp:

Địa chỉ:

Điện thoại: Email:

01 bộ hồ sơ số: về việc

Của tổ hợp tác/hợp tác xã/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh
(tên tổ hợp tác/hợp tác xã/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh); Mã số tổ
 hợp tác/hợp tác xã/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh/Mã số thuế: *(nếu có)*

Hồ sơ bao gồm:

1.

2.

3.

4.

(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện) hẹn Ông/Bà ngày / / đến *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện)* để được giải quyết theo quy định của pháp luật.

NGƯỜI NỘP
(Ký và ghi họ tên)

NGƯỜI NHẬN
(Ký và ghi họ tên)

Mẫu VI-3**CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT****CẤP HUYỆN****NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày.....tháng.....năm.....

THÔNG BÁO**Về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã**

Kính gửi: (Tên tổ hợp tác/hợp tác xã)

Địa chỉ trụ sở chính:

Mã số: (Mã số tổ hợp tác/hợp tác xã/Số

Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Số

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh)

(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện):.....

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngày tháng năm

của Ông/Bà:

là

về việc:

.....

(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện) đề nghị những nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong hồ sơ và lý do sửa đổi, bổ sung như sau:

.....

.....

Ngày (Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện) nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu nói trên được tính là ngày nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã.

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Mẫu II-8**TÊN HỢP TÁC XÃ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

... .., ngày... .. tháng... .. năm

THÔNG BÁO**Về việc tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trở lại của hợp tác xã**Kính gửi: *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện)*Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Thông báo tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trở lại như sau:*1. Trường hợp tạm ngừng kinh doanh thì ghi:*

Thời gian tạm ngừng kinh doanh: kể từ ngày .../.../... đến hết ngày .../.../....

Lý do tạm ngừng kinh doanh:

2. Trường hợp tiếp tục kinh doanh trở lại thì ghi:

Thời gian tiếp tục kinh doanh: kể từ ngày tháng năm

Lý do tiếp tục kinh doanh:

Hợp tác xã cam kết:

- Thông tin kê khai trong Thông báo này là hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Giấy đề nghị này;

- Người ký tại Thông báo này là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã theo quy định của pháp luật và Điều lệ hợp tác xã.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA HỢP TÁC XÃ***(Ký, ghi họ tên)¹*

¹ Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này.

Mẫu IV-8**CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****CẤP HUYỆN****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm

GIẤY XÁC NHẬN**VỀ VIỆC HỢP TÁC XÃ THÔNG BÁO TẠM NGỪNG KINH DOANH/
TIẾP TỤC KINH DOANH TRỞ LẠI***(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện)*

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Xác nhận:*1. Trường hợp thông báo tạm ngừng kinh doanh thì ghi:*

Tên hợp tác xã (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Địa chỉ trụ sở chính:

Thông báo tạm ngừng kinh doanh kể từ ngày .../.../... đến hết ngày .../.../...

Lý do tạm ngừng kinh doanh:

2. Trường hợp thông báo tiếp tục kinh doanh trở lại thì ghi:

Tên hợp tác xã (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Địa chỉ trụ sở chính:

Thông báo tiếp tục kinh doanh trở lại kể từ ngày .../.../...

Lý do tiếp tục kinh doanh trở lại:

Nơi nhận:

- Tên, địa chỉ của hợp tác xã;

-

- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG*(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*

QUY TRÌNH 24**Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã***(Ban hành kèm theo Quyết định số 5968/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)***I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ**

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
1	Văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã; Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện; Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh.	01	Bản chính
<p><u>Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cá nhân ký tên tại văn bản đề nghị đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã như sau: <ul style="list-style-type: none"> + Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ phải có văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực; + Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ đăng ký phải có bản sao hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ, giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. - Trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã qua dịch vụ bưu chính công ích, khi thực hiện thủ tục, nhân viên bưu chính phải nộp bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký. - Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP. 			

II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
Trực tiếp: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện (Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả - Bộ phận Một cửa).	03 ngày làm việc.	Phí, lệ phí nộp trực tiếp: 100.000 đồng/lần/đăng ký

III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục I	Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ tại Bộ phận Một cửa.
B2	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Theo mục I - BM 01 - BM 02 - BM 03 - Biên lai thu tiền phí, lệ phí in sẵn 	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ có đủ các điều kiện tiếp nhận theo quy định: lập Giấy biên nhận theo BM 01 trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã trao cho người nộp hồ sơ, chuyển Phòng Tài chính - Kế hoạch thực hiện tiếp B3. - Trường hợp hồ sơ chưa đủ các điều kiện tiếp nhận theo quy định: lập Phiếu yêu cầu BM 02 hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ: lập Phiếu từ chối theo BM 03 trao cho người nộp hồ sơ.
B3	Xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Tài chính -	1,5 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Theo mục I - BM 01 - Biên lai thu 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhập đầy đủ, chính xác thông tin trong hồ sơ, số hóa, đặt tên văn bản điện tử tương ứng với tên loại

		Kế hoạch		tiền phí, lệ phí in sẵn - Phiếu đề xuất - Dự thảo kết quả	giấy tờ trong hồ sơ bằng bản giấy và tải lên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã. - Xem xét, xử lý hồ sơ và đề xuất kết quả giải quyết hồ sơ, trình Lãnh đạo xem xét.
B4	Xem xét, phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch	01 ngày làm việc	- Theo mục I - BM 01 - Biên lai thu tiền phí, lệ phí in sẵn - Phiếu đề xuất - BM 06 hoặc BM 04	- Xem xét hồ sơ, ký duyệt Phiếu đề xuất và dự thảo kết quả; phê duyệt trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã và chuyển chuyên viên in kết quả giải quyết hồ sơ. - Lãnh đạo Phòng ký Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã.
B5	Phát hành kết quả	Văn thư Phòng Tài chính - Kế hoạch	0,5 ngày làm việc	Hồ sơ đã được phê duyệt	- Photo, đóng dấu kết quả. - Chuyển kết quả giải quyết hồ sơ cho Bộ phận Một cửa.
B6	Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi	Bộ phận Một cửa	Theo Giấy hẹn	Kết quả	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. - Lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi.

IV. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1	BM 01	Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/ hợp tác xã (Phụ lục VI-1 ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT).
2	BM 02	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP).

3	BM 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (Mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP).
4	BM 04	Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã (Phụ lục VI-3 ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT)
5	BM 05	Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (Phụ lục II-11 ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT)
6	BM 06	Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (<i>Dùng trong trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã do mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác</i>) (Phụ lục IV-6 ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT)

V. HỒ SƠ CẦN LƯU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1	BM 01	Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/ hợp tác xã (Phụ lục VI-1 ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT).
2	BM 02	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP).
3	BM 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (Mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP).
4	BM 04	Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã (Phụ lục VI-3 ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT).
5	BM 05	Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (Phụ lục II-11 ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT).
6	BM 06	Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (<i>Dùng trong trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã do mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác</i>) (Phụ lục IV-6 ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT).
7	/	Các thành phần hồ sơ khác (nếu có) theo quy định pháp luật hiện hành.

VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15 ngày 20/6/2023.
- Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

- Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.

- Quyết định số 1739/QĐ-BKHĐT ngày 13/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Nghị quyết số 124/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành các loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố.

- Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND ngày 19/5/2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định mức thu lệ phí trong thực hiện thủ tục hành chính áp dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Quyết định số 3583/QĐ-UBND ngày 29/8/2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 10/12/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành mức thu 10 loại phí và 07 loại lệ phí trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND ngày 16/5/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sửa đổi, bãi bỏ các Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 10/12/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành mức thu 10 loại phí và 07 loại lệ phí trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Mẫu VI-1**CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****CẤP HUYỆN****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm

GIẤY BIÊN NHẬN**Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã***(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện)*

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Ngày / / đã nhận của Ông/Bà

Số định danh cá nhân: /Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với người đại diện là người nước ngoài):

Ngày cấp: ... Nơi cấp:

Địa chỉ:

Điện thoại: Email:

01 bộ hồ sơ số: về việc

Của tổ hợp tác/hợp tác xã/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh
(*tên tổ hợp tác/hợp tác xã/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh*); Mã số tổ
hợp tác/hợp tác xã/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh/Mã số thuế: (*nếu có*)

Hồ sơ bao gồm:

1.

2.

3.

4.

(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện) hẹn Ông/Bà ngày / / đến *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện)* để được giải quyết theo quy định của pháp luật.**NGƯỜI NỘP**
(Ký và ghi họ tên)**NGƯỜI NHẬN**
(Ký và ghi họ tên)

Mẫu VI-3**CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****CẤP HUYỆN****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày.....tháng.....năm.....

THÔNG BÁO**Về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã**Kính gửi: *(Tên tổ hợp tác/hợp tác xã)*

Địa chỉ trụ sở chính:

Mã số: *(Mã số tổ hợp tác/hợp tác xã/Số**Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Số**Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh)**(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện):*.....

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngày tháng năm

của Ông/Bà:

là

về việc:

.....

(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện) đề nghị những nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong hồ sơ và lý do sửa đổi, bổ sung như sau:

.....

.....

Ngày *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện)* nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu nói trên được tính là ngày nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã.**Nơi nhận:**

- Như trên;

-

- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG*(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*

Mẫu II-11**TÊN HỢP TÁC XÃ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ**Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã**Kính gửi: *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện)*Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Đề nghị được cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã.

Lý do đề nghị cấp lại:

Hợp tác xã cam kết:

- Thông tin kê khai trong Giấy đề nghị này là hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Giấy đề nghị này;

- Người ký tại Giấy đề nghị này là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã theo quy định của pháp luật và Điều lệ hợp tác xã.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA HỢP TÁC XÃ**

(Ký, ghi họ tên)¹

¹ Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này.

Mẫu IV-6

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CẤP HUYỆN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ

(Dùng trong trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã do mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác)

(Nội dung cấp lại)

TRƯỞNG PHÒNG¹
(Đã ký)

Ghi chú: Được cấp lại ngày .../.../.....
TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

¹ Không có chữ ký, con dấu tại Mục này.

QUY TRÌNH 25**Đăng ký giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 5968/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
Bước 1: Trường hợp Thông báo giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã			
1	Nghị quyết giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	01	Bản chính
Bước 2: Trường hợp đăng ký giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã			
1	Thông báo về việc giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.	01	Bản chính
2	Báo cáo về việc xử lý tài sản của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã giải thể.	01	Bản chính
3	Quyết định về việc thu hồi quỹ chung không chia, tài sản chung không chia của Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đặt trụ sở chính trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có quỹ chung không chia, tài sản chung không chia có nguồn hỗ trợ toàn bộ từ Nhà nước.	01	Bản chính
4	Báo cáo kết quả chuyển nhượng, thanh lý tài sản của hội đồng thanh lý tài sản chung không chia trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có quỹ chung không chia, tài sản chung không chia có nguồn hỗ trợ một phần của Nhà nước.	01	Bản chính
<p><u>Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục:</u></p> <p>- Cá nhân ký tên tại văn bản đề nghị đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã như sau:</p> <p>+ Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ phải có văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực;</p> <p>+ Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ đăng ký phải có bản sao hợp đồng cung cấp</p>			

dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ, giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

- Trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã qua dịch vụ bưu chính công ích, khi thực hiện thủ tục, nhân viên bưu chính phải nộp bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký.

- Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP.

II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
<p>Trực tiếp: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện (Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả - Bộ phận Một cửa).</p>	<p>- Thông báo giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được nghị quyết giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.</p> <p>- Đăng ký đăng ký giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:</p> <p>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký giải thể.</p> <p>-Sau thời hạn 06 tháng kể từ ngày cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nhận được nghị quyết giải thể của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã mà không nhận được hồ sơ đăng ký giải thể của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.</p>	<p>Không</p>

III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục I	Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ tại Bộ phận Một cửa.
B2	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính	- Theo mục I - BM 01 - BM 02 - BM 03	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ có đủ các điều kiện tiếp nhận theo quy định: lập Giấy biên nhận theo BM 01 trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã trao cho người nộp hồ sơ, chuyển Phòng Tài chính - Kế hoạch thực hiện tiếp B3. - Trường hợp hồ sơ chưa đủ các điều kiện tiếp nhận theo quy định: lập Phiếu yêu cầu BM 02 hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ: lập Phiếu từ chối theo BM 03 trao cho người nộp hồ sơ.
B3	Xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Tài chính-Kế hoạch	1 ngày làm việc	- Theo mục I - BM 01 - Phiếu đề xuất - Dự thảo kết quả	<p><u>Đối với thủ tục thông báo giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhập đầy đủ, chính xác thông tin trong hồ sơ, kiểm tra các điều kiện của hồ sơ có đủ theo quy định và tải các văn bản đã được số hóa trong hồ sơ vào Hệ thống thông

					<p>tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã;</p> <p>- Xem xét tính hợp lệ của hồ sơ và đề xuất kết quả giải quyết hồ sơ, trình Lãnh đạo Phòng xem xét.</p>
	Xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Tài chính-Kế hoạch	1 ngày làm việc		<p><u>Đối với thủ tục đăng ký giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:</u></p> <p>- Nhập đầy đủ, chính xác thông tin trong hồ sơ, kiểm tra các điều kiện của hồ sơ có đủ theo quy định và tải các văn bản đã được số hóa trong hồ sơ vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã;</p> <p>- Xem xét tính hợp lệ của hồ sơ và đề xuất kết quả giải quyết hồ sơ, trình Lãnh đạo Phòng xem xét.</p>
B4	Xem xét, phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Tài chính-Kế hoạch	1 ngày làm việc	<p>- Theo mục I</p> <p>- BM 01</p> <p>- Phiếu đề xuất</p> <p>- BM 07 hoặc BM 04</p>	<p><u>Đối với thủ tục thông báo giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã :</u></p> <p>- Xem xét hồ sơ, ký duyệt Phiếu đề xuất và dự thảo kết quả; phê duyệt trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã và chuyên viên in kết quả giải quyết hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ hợp lệ theo quy định:</p> <p>+ Lãnh đạo Phòng ký Thông báo về việc hợp tác xã đang làm thủ tục giải thể.</p> <p>+ Đăng tải nghị quyết giải thể đồng thời thông</p>

					<p>báo tình trạng hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đang làm thủ tục giải thể, tình trạng chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>+ Chuyển tình trạng pháp lý của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sang tình trạng đang làm thủ tục giải thể, chuyển tình trạng pháp lý của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh sang tình trạng đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã;</p> <p>+ Gửi thông tin về việc giải thể của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, thông tin về việc đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh cho Cơ quan thuế.</p>
Xem xét, phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Tài chính-Kế hoạch	0,5 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Theo mục I - BM 01 - Phiếu đề xuất - Dự thảo kết quả 	<p><u>Đối với thủ tục đăng ký giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Lãnh đạo Phòng xem xét hồ sơ, ký Phiếu đề xuất và duyệt kết quả trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã; chuyển chuyên viên gửi thông tin về việc 	

					hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đăng ký giải thể cho cơ quan thuế.
	Cơ quan thuế		02 ngày làm việc		Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông tin của cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện, cơ quan thuế gửi ý kiến về việc hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đến cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện.
B5	Xem xét, phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Tài chính-Kế hoạch	0,5 ngày làm việc	- Theo mục I - BM 01 - Phiếu đề xuất - BM 06 hoặc BM 04	<u>Đối với thủ tục đăng ký giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:</u> Sau khi nhận ý kiến phản hồi về việc hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế của tổ hợp tác từ Cơ quan thuế, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện duyệt kết quả trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã, chuyên viên in kết quả giải quyết hồ sơ. - Lãnh đạo Phòng ký Thông báo về việc hợp tác xã đã giải thể/chấm dứt tồn tại hoặc Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã.
B6	Phát hành kết quả	Văn thư Phòng Tài chính-Kế hoạch	0,5 ngày làm việc	BM 06 hoặc BM 07 hoặc BM 04	<u>Đối với thủ tục thông báo giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:</u> - Photo, đóng dấu Thông báo về việc hợp tác xã đang làm thủ tục giải thể

					<p>hoặc Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuyên kết quả giải quyết hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. <p><u>Đối với thủ tục đăng ký giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Photo, đóng dấu Photo, đóng dấu Thông báo về việc hợp tác xã đã giải thể/chấm dứt tồn tại hoặc Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã. - Chuyên kết quả giải quyết hồ sơ cho Bộ phận Một cửa.
B7	Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi	Bộ phận Một cửa	Theo Giấy hẹn	Kết quả	<ul style="list-style-type: none"> - Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. - Lưu trữ hồ sơ, thống kê và theo dõi.

IV. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1	BM 01	Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/ hợp tác xã (Phụ lục VI-1 ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT).
2	BM 02	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP).
3	BM 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (Mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP).
4	BM 04	Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã (Phụ lục VI-3 ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT).
5	BM 05	Thông báo về việc giải thể hợp tác xã (Phụ lục II-9 ban hành

		kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT).
6	BM 06	Thông báo về việc hợp tác xã đã giải thể/chấm dứt tồn tại (Phụ lục IV-9 ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT).
7	BM 07	Thông báo về việc hợp tác xã đang làm thủ tục giải thể (Phụ lục IV-10 ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT).

V. HỒ SƠ CẦN LƯU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1	BM 01	Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/ hợp tác xã (Phụ lục VI-1 ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT).
2	BM 02	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP).
3	BM 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (Mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP).
4	BM 04	Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã (Phụ lục VI-3 ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT).
5	BM 05	Thông báo về việc giải thể hợp tác xã (Phụ lục II-9 ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT).
6	BM 06	Thông báo về việc hợp tác xã đã giải thể/chấm dứt tồn tại (Phụ lục IV-9 ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT).
7	BM 07	Thông báo về việc hợp tác xã đang làm thủ tục giải thể (Phụ lục IV-10 ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT).
8	/	Các thành phần hồ sơ khác (nếu có) theo quy định pháp luật hiện hành.

VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15 ngày 20/6/2023.
- Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.
- Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.

- Quyết định số 1739/QĐ-BKHĐT ngày 13/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Nghị quyết số 124/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành các loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố.

- Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND ngày 19/5/2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định mức thu lệ phí trong thực hiện thủ tục hành chính áp dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Quyết định số 3583/QĐ-UBND ngày 29/8/2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 10/12/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành mức thu 10 loại phí và 07 loại lệ phí trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND ngày 16/5/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sửa đổi, bãi bỏ các Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 10/12/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành mức thu 10 loại phí và 07 loại lệ phí trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Mẫu VI-1**CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
CẤP HUYỆN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm

GIẤY BIÊN NHẬN**Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã***(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện)*

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Ngày / / đã nhận của Ông/Bà

Số định danh cá nhân: /Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với người đại diện là người nước ngoài):

Ngày cấp: ... Nơi cấp:

Địa chỉ:

Điện thoại: Email:

01 bộ hồ sơ số: về việc

Của tổ hợp tác/hợp tác xã/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh
(*tên tổ hợp tác/hợp tác xã/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh*); Mã số tổ
hợp tác/hợp tác xã/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh/Mã số thuế: (*nếu có*)

Hồ sơ bao gồm:

1.

2.

3.

4.

(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện) hẹn Ông/Bà ngày / / đến *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện)* để được giải quyết theo quy định của pháp luật.**NGƯỜI NỘP**
(Ký và ghi họ tên)**NGƯỜI NHẬN**
(Ký và ghi họ tên)

Mẫu VI-3**CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****CẤP HUYỆN****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày.....tháng.....năm.....

THÔNG BÁO**Về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã**Kính gửi: *(Tên tổ hợp tác/hợp tác xã)*

Địa chỉ trụ sở chính:

Mã số: *(Mã số tổ hợp tác/hợp tác xã/Số**Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Số**Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh)**(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện):*.....

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngày tháng năm

của Ông/Bà:

là

về việc:

.....

(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện) đề nghị những nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong hồ sơ và lý do sửa đổi, bổ sung như sau:

.....

.....

Ngày *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện)* nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu nói trên được tính là ngày nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã.**Nơi nhận:**

- Như trên;

-

- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG*(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*

Mẫu II-9**TÊN HỢP TÁC XÃ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO**Về việc giải thể hợp tác xã**Kính gửi: *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện)*Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Hợp tác xã nộp hồ sơ đăng ký giải thể và bảo đảm: Đã hoàn thành thủ tục chấm dứt hoạt động tất cả các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã; Đã thanh toán hết các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác; Không trong quá trình giải quyết tranh chấp tại Tòa án hoặc Trọng tài trước khi nộp hồ sơ đăng ký giải thể hợp tác xã.

Lý do giải thể:

Hợp tác xã cam kết:

- Thông tin kê khai trong Thông báo này là hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Thông báo này;

- Người ký tại Thông báo này là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã theo quy định của pháp luật và Điều lệ hợp tác xã.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA HỢP TÁC XÃ**
(Ký và ghi họ tên)¹

¹ Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này.

Mẫu IV-9

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CẤP HUYỆN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO**Về việc hợp tác xã đã giải thể/chấm dứt tồn tại**

(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện)..... thông báo hợp tác xã sau đã giải thể/chấm dứt tồn tại:

Tên hợp tác xã (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Do¹:

Ông/Bà (ghi bằng chữ in hoa):

Giới tính:

Sinh ngày:/...../..... Quốc tịch:

Số định danh cá nhân:/Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với người đại diện là người nước ngoài): Ngày cấp: ... Nơi cấp:

Địa chỉ liên lạc:

Là người đại diện theo pháp luật.

Tình trạng pháp lý của hợp tác xã sau khi cập nhật (Đã giải thể/Đã chấm dứt tồn tại):

¹ Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp hợp tác xã có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

- Đối với trường hợp hợp tác xã đã giải thể thì ghi:

Lý do giải thể:

- Đối với trường hợp hợp tác xã chấm dứt tồn tại thì ghi:

Lý do chấm dứt tồn tại (bị chia/bị hợp nhất/được sáp nhập):

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Mẫu IV-10

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CẤP HUYỆN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO**Về việc hợp tác xã đang làm thủ tục giải thể**

(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện)..... thông báo hợp tác xã sau đang làm thủ tục giải thể:

Tên hợp tác xã (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:Fax:

Email:Website:

Do¹:

Ông/Bà (ghi bằng chữ in hoa):

Giới tính:

Sinh ngày:/...../.....Quốc tịch:

Số định danh cá nhân:/Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với người đại diện là người nước ngoài): Ngày cấp: ... Nơi cấp:

Địa chỉ liên lạc:

Là người đại diện theo pháp luật.

Các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh sau của hợp tác xã đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động:

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

¹ Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp hợp tác xã có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện:

(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện) đăng tải thông báo hợp tác xã đang làm thủ tục giải thể trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

QUY TRÌNH 26**Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 5968/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
*	<i>Trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong nước</i>		
1	Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.	01	Bản chính
2	Biên bản họp Hội đồng quản trị (đối với tổ chức quản trị đầy đủ) hoặc Đại hội thành viên (đối với tổ chức quản trị rút gọn) về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện đối với trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện.	01	Bản sao hoặc bản chính
3	Quyết định của Hội đồng quản trị (đối với tổ chức quản trị đầy đủ) hoặc nghị quyết của Đại hội thành viên (đối với tổ chức quản trị rút gọn) về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện đối với trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện.	01	Bản sao hoặc bản chính
*	<i>Trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh ở nước ngoài</i>		
1	Thông báo bằng văn bản về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã ở nước ngoài.	01	Bản chính
<p>Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cá nhân ký tên tại văn bản đề nghị đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã như sau: + Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ phải có văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Văn bản ủy quyền 			

này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực;

+ Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ đăng ký phải có bản sao hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ, giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

- Trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã qua dịch vụ bưu chính công ích, khi thực hiện thủ tục, nhân viên bưu chính phải nộp bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký.

- Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP.

II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
<p>Trực tiếp: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện (Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả - Bộ phận Một cửa).</p>	<p>- <i>Thông báo chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong nước:</i></p> <p>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.</p> <p>- Kết thúc thời hạn 06 tháng kể từ ngày cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thông báo tình trạng chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp mà không</p>	<p>Không</p>

	<p>nhận được hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và ý kiến phản đối bằng văn bản của cơ quan quản lý thuế hoặc tổ chức, cá nhân và bên có liên quan khác.</p> <p><i>- Đăng ký đăng ký chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh ở nước ngoài:</i></p> <p>Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo.</p>	
--	--	--

III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục I	Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ tại Bộ phận Một cửa.
B2	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Theo mục I - BM 01 - BM 02 - BM 03 	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ có đủ các điều kiện tiếp nhận theo quy định: lập Giấy biên nhận theo BM 01 trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã trao cho người nộp hồ sơ, chuyển Phòng Tài chính - Kế hoạch thực hiện tiếp B3. - Trường hợp hồ sơ chưa đủ các điều kiện tiếp nhận theo quy định: lập Phiếu yêu cầu BM 02 hướng dẫn người nộp hồ

					<p>sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ: lập Phiếu từ chối theo BM 03 trao cho người nộp hồ sơ.
B3	Xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Tài chính-Kế hoạch	01 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Theo mục I - BM 01 - Phiếu đề xuất - Dự thảo kết quả 	<p><u>Trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh ở nước ngoài:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhập đầy đủ, chính xác thông tin trong hồ sơ, kiểm tra các điều kiện của hồ sơ có đủ theo quy định và tải các văn bản đã được số hóa trong hồ sơ vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã; - Xem xét tính hợp lệ của hồ sơ và đề xuất kết quả giải quyết hồ sơ, trình Lãnh đạo Phòng xem xét.
	Xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Tài chính-Kế hoạch	01 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Theo mục I - BM 01 - Phiếu đề xuất - Dự thảo kết quả 	<p><u>Trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong nước:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhập đầy đủ, chính xác thông tin trong hồ sơ, kiểm tra các điều kiện của hồ sơ có đủ theo quy định và tải các văn bản đã được số hóa trong hồ sơ vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã; - Xem xét, xử lý hồ sơ và đề xuất kết quả giải quyết hồ sơ, trình Lãnh đạo

					Phòng xem xét.
B4	Xem xét, phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Tài chính- Kế hoạch	01 ngày làm việc	- Theo mục I - BM 01 - Phiếu đề xuất - BM 04	<u>Trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh ở nước ngoài:</u> - Xem xét hồ sơ, ký duyet Phiếu đề xuất và dự thảo kết quả; phê duyet trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã. - Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện cập nhật thông tin của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo hoặc Lãnh đạo Phòng ký Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã.
	Xem xét, phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Tài chính- Kế hoạch	0,5 ngày làm việc	- Theo mục I - BM 01 - Phiếu đề xuất - Dự thảo kết quả	<u>Trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong nước:</u> - Lãnh đạo Phòng xem xét hồ sơ, ký Phiếu đề xuất và duyệt kết quả trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã; gửi thông tin chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh chấm dứt hoạt động cho cơ quan thuế.
	Cơ quan thuế		02 ngày		Trong thời hạn 02 ngày

			làm việc		làm việc kể từ ngày nhận được thông tin của cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện, cơ quan thuế gửi ý kiến về việc hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đến cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện.
B5	Xem xét, phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Tài chính-Kế hoạch	0,5 ngày làm việc	- Theo mục I - BM 01 - Phiếu đề xuất - BM 06 hoặc BM 04	<p><u>Trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong nước:</u></p> <p>Sau khi nhận ý kiến phản hồi về việc hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh từ Cơ quan thuế, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện duyệt kết quả trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã, chuyên viên in kết quả giải quyết hồ sơ.</p> <p>- Lãnh đạo Phòng ký Thông báo về việc chi nhánh/văn phòng đại diện/ địa điểm kinh doanh của hợp tác xã chấm dứt hoạt động hoặc Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã.</p>
B6	Phát hành kết quả	Văn thư Phòng Tài chính-Kế	0,5 ngày làm việc	BM 06 hoặc BM 04	<p><u>Trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh ở nước ngoài:</u></p>

		hoạch			<ul style="list-style-type: none"> - Photo, đóng dấu Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã. - Chuyển kết quả giải quyết hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. <p><u>Trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong nước:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Photo, đóng dấu Photo, đóng dấu Thông báo về việc chi nhánh/văn phòng đại diện/ địa điểm kinh doanh của hợp tác xã chấm dứt hoạt động hoặc Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã. - Chuyển kết quả giải quyết hồ sơ cho Bộ phận Một cửa.
B7	Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi	Bộ phận Một cửa	Theo Giấy hẹn	Kết quả	<ul style="list-style-type: none"> - Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. - Lưu trữ hồ sơ, thống kê và theo dõi.

IV. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1	BM 01	Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/ hợp tác xã (Phụ lục VI-1 ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT).
2	BM 02	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP).
3	BM 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (Mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP).
4	BM 04	Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký tổ hợp

		tác/hợp tác xã (Phụ lục VI-3 ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT).
5	BM 05	Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh/ văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của hợp tác xã (Phụ lục II-10 ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT).
6	BM 06	Thông báo về việc chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của hợp tác xã chấm dứt hoạt động (Phụ lục IV-7 ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT).

V. HỒ SƠ CẦN LƯU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1	BM 01	Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/ hợp tác xã (Phụ lục VI-1 ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT).
2	BM 02	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP).
3	BM 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (Mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP).
4	BM 04	Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã (Phụ lục VI-3 ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT).
5	BM 05	Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh/ văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của hợp tác xã (Phụ lục II-10 ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT).
6	BM 06	Thông báo về việc chi nhánh/văn phòng đại diện/ địa điểm kinh doanh của hợp tác xã chấm dứt hoạt động (Phụ lục IV-7 ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT).
7	/	Các thành phần hồ sơ khác (nếu có) theo quy định pháp luật hiện hành.

VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15 ngày 20/6/2023.
- Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.
- Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.

- Quyết định số 1739/QĐ-BKHĐT ngày 13/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Nghị quyết số 124/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành các loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố.

- Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND ngày 19/5/2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định mức thu lệ phí trong thực hiện thủ tục hành chính áp dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Quyết định số 3583/QĐ-UBND ngày 29/8/2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 10/12/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành mức thu 10 loại phí và 07 loại lệ phí trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND ngày 16/5/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sửa đổi, bãi bỏ các Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 10/12/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành mức thu 10 loại phí và 07 loại lệ phí trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Mẫu VI-1**CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
CẤP HUYỆN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm

GIẤY BIÊN NHẬN**Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã***(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện)*

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Ngày / / đã nhận của Ông/Bà

Số định danh cá nhân: /Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với người đại diện là người nước ngoài):

Ngày cấp: ... Nơi cấp:

Địa chỉ:

Điện thoại: Email:

01 bộ hồ sơ số: về việc

Của tổ hợp tác/hợp tác xã/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh
(tên tổ hợp tác/hợp tác xã/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh); Mã số tổ
hợp tác/hợp tác xã/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh/Mã số thuế: (nếu có)

Hồ sơ bao gồm:

1.

2.

3.

4.

(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện) hẹn Ông/Bà ngày / / đến *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện)* để được giải quyết theo quy định của pháp luật.**NGƯỜI NỘP**
(Ký và ghi họ tên)**NGƯỜI NHẬN**
(Ký và ghi họ tên)

Mẫu VI-3**CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****CẤP HUYỆN****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày.....tháng.....năm.....

THÔNG BÁO**Về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã**Kính gửi: *(Tên tổ hợp tác/hợp tác xã)*

Địa chỉ trụ sở chính:

Mã số: *(Mã số tổ hợp tác/hợp tác xã/Số**Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Số**Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh)**(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện):*.....

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngày tháng năm

của Ông/Bà:

là

về việc:

.....

(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện) đề nghị những nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong hồ sơ và lý do sửa đổi, bổ sung như sau:

.....

.....

Ngày *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện)* nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu nói trên được tính là ngày nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã.**Nơi nhận:**

- Như trên;
-
- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG*(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*

Mẫu II-10**TÊN HỢP TÁC XÃ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO**Về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/
địa điểm kinh doanh của hợp tác xã**Kính gửi: *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện)*Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

**Thông báo chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm
kinh doanh của hợp tác xã sau:****1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh** *(ghi bằng chữ in
hoa)*:Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc mã số thuế của
chi nhánh/văn phòng đại diện:**2. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:**

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ:

Tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực
thuộc Trung ương:

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:

Điện thoại *(nếu có)*: Fax *(nếu có)*:Email *(nếu có)*: Website *(nếu có)*:**3. Chi nhánh chủ quản** *(chỉ kê khai đối với trường hợp chấm dứt hoạt động*

của địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh):

Tên chi nhánh:

Địa chỉ chi nhánh:

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh:

4. Lý do chấm dứt hoạt động:

.....

Hợp tác xã/Chi nhánh cam kết:

- Thông tin kê khai trong Thông báo này là hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Thông báo này;

- Người ký tại Thông báo này là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã theo quy định của pháp luật và Điều lệ hợp tác xã.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA HỢP TÁC XÃ/
NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CHI NHÁNH**
(Ký, ghi họ tên)¹

¹ - Trường hợp chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trực thuộc hợp tác xã, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp chấm dứt hoạt động đối với địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã hoặc người đứng đầu chi nhánh ký trực tiếp vào phần này.

VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: tcb.ubnd@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng